

# LUẬT THẬP TỤNG

## QUYỂN 29

### TỤNG THỨ 5 (Có 8 Pháp )

#### PHÁP Y CA HI NA THỨ NHẤT

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó các Tỳ kheo sau ba tháng an cư tại nước Tang-kỳ-đà, tự tứ xong, may y mới rồi liền đắp y mang bát du hành đến nước Xá-vệ, giữa đường gặp mưa lớn nên người bị ướt và lấm lem bùn đất, lại bị gió nóng làm xúc não nên rất mỏi mệt. Khi đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên, pháp thường của Phật là khi có khách Tỳ kheo đến, Phật đều hỏi thăm có nhẫn đủ không, an cư có an lạc không, khát thực có dễ không, đi đường có nhọc mệt không. Lúc đó các Tỳ kheo đều đáp là nhẫn đủ, an cư được an lạc, khát thực không khó nhưng đi đường nhọc mệt, rồi đem việc trên bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho các Tỳ kheo sau khi an cư, tự tứ xong hòa hợp một chỗ thọ y Ca-hi-na. Thọ y Ca-hi-na rồi thì y đã thọ trước đó vẫn không mất, huống chi là y mới”. Pháp thọ y Ca-hi-na như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, tùy ngày nào được y thì ngày ngày đó thọ y Ca-hi-na. Sao gọi là tùy ngày nào được y thì thọ ngày đó?: Như ngày mồng một trong tháng được y thì ngày ngày đó thọ y Ca-hi-na, ngày mồng hai, mồng ba... cho đến ngày mười lăm tháng tám cũng như vậy. một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng: Đại-đức Tăng lắng nghe, ngày nay Tăng hòa hợp thọ y Ca-hi-na. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay thọ y Ca-hi-na. Bạch như vậy.

Trước hết Tăng nên cử người thọ y Ca-hi-na, một Tỳ kheo hỏi trong Tăng: “Ai có thể vì Tăng làm người thọ y Ca-hi-na”, nếu có người đáp là có thể thì Tăng nên xét kỹ, như Phật dạy nếu có năm pháp thì Tăng không nên cử làm người thọ y Ca-hi-na, đó là tùy ái, tùy sân, tùy sợ, tùy si, không biết thọ hay không thọ; ngược lại nếu thành tựu năm pháp: không tùy ái, không tùy sân, không tùy sợ, không tùy si, biết rõ



thọ hay không thọ thì nên cử. Tác pháp Bạch-nhị-yết-ma cử người thọ y Ca-hi-na, một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo ..... có thể vì Tăng làm người thọ y Ca-hi-na. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay sai Tỳ kheo ..... vì Tăng làm người thọ y Ca-hi-na. Bạch như thế.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng đã sai Tỳ kheo ..... vì Tăng làm người thọ y Ca-hi-na xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Lúc đó nếu Tăng được cúng vải, Tăng an cư nên chia thì nên yết ma đem vải này đưa cho người thọ y Ca-hi-na, tác pháp yết ma như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tăng trú xứ này được cúng vải, Tăng an cư nên chia. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay yết ma giao vải này cho Tỳ kheo ..... thọ làm y Ca-hi-na, không rời khỏi trú xứ này mà thọ trì. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng đã giao vải này cho Tỳ kheo ..... thọ làm y Ca-hi-na không rời khỏi trú xứ này mà thọ trì xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Tỳ kheo này nhận vải rồi nên đem vải làm qua bốn công đoạn là giặt nhuộm cắt may. Tỳ kheo này khi giặt vải nên khởi niệm: “Ta dùng vải này may y Ca-hi-na để thọ trì”, khi nhuộm, đo, tính toán kích lượng, cắt may cũng khởi niệm giống như trên, tổng cộng là sáu niệm, khởi đủ sáu niệm này mới gọi là khéo may y Ca-hi-na; nếu không khởi đủ sáu niệm này thì không gọi là khéo may y Ca-hi-na. Lại nữa nên khởi ba tâm:

Một là ta dùng vải này sẽ may thành y Ca-hi-na để thọ.

Hai là ta dùng vải này nay may thành y Ca-hi-na để thọ.

Ba là ta dùng vải này may thành y Ca-hi-na để thọ xong rồi.

Nếu khởi đủ ba tâm này mới gọi là khéo may y Ca-hi-na, nếu không khởi đủ ba tâm này thì không gọi là khéo may y Ca-hi-na. Lại nữa nên khởi hai tâm:

Một là ta dùng vải này nay may thành y Ca-hi-na để thọ. Hai

là ta dùng vải này may thành y Ca-hi-na để thọ xong rồi.

Nếu khởi hai tâm này mới gọi là khéo may y Ca-hi-na, nếu không khởi hai tâm này thì người may y Ca-hi-na phạm Đột-kiết-la. Lúc đó Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, sao gọi là thọ y Ca-hi-na?”, Phật nói: “Tăng nên yết ma sai người thọ y Ca-hi-na... giống như trên

cho đến câu nếu không khởi hai tâm này thì người may y Ca-hi-na phạm Đột-kiết-la. Lại nữa Ưu-ba-ly, không chỉ tính kích lượng, nhuộm, viền, may thiếp vào bốn góc, may lá y hướng ra hai bên mới gọi là thọ y Ca-hi-na. Nếu dùng vải cũ rách để may thành y Ca-hi-na thì không gọi là thọ; nếu lấy y đã thọ trước rồi làm y Ca-hi-na thọ lại thì không gọi là thọ. Nếu dùng y phi thời để thọ làm y Ca-hi-na thì không gọi là thọ; nếu dùng màu uất kim để nhuộm làm y Ca-hi-na thì không gọi là thọ. Nếu Tỳ kheo nhận vải rồi để cách đêm mới may thành y Ca-hi-na thì không gọi là thọ. Nếu không đem tâm quyết định để thọ y Ca-hi-na thì không gọi là thọ; nếu lấy vải không sạch may thành y Ca-hi-na thì không gọi là thọ. Nếu giảm bớt thước tấc để may thành y Ca-hi-na thì không gọi là thọ; nếu giảm bớt thước tất may y Tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng, An-đà-hội để thọ làm y Ca-hi-na thì không gọi là thọ. Nếu không cắt rọc vải mà may thành y Ca-hi-na thì không gọi là thọ; nếu không cắt rọc vải may y Tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng, An-đà-hội để thọ làm y Ca-hi-na thì không gọi là thọ. Nếu may y Ca-hi-na chưa xong thì không gọi là thọ; nếu lấy y của-tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa di, Sa-di-ni khác thọ làm y Ca-hi-na thì không gọi là thọ.

Này Ưu-ba-ly, ngày mà Tăng như pháp thọ y Ca-hi-na, nếu có một Tỳ kheo an cư xuất giới vừa trở về, nghe Tăng đã thọ y Ca-hi-na mà không tùy hỷ thì người này không được thọ y Ca-hi-na. Này Ưu-ba-ly, nếu được y cấp thí thọ làm y Ca-hi-na thì gọi là khéo thọ; nếu dùng thời y (y được cúng đúng thời, không phải phi thời) thọ làm y Ca-hi-na thì gọi là khéo thọ; nếu dùng vải mới để may thành y Ca-hi-na thì gọi là khéo thọ... nếu dùng y Tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng, An-đà-hội cắt rọc thọ làm y Ca-hi-na thì gọi là khéo thọ. Này Ưu-ba-ly, ngày mà Tăng như pháp thọ y Ca-hi-na, nếu có Tỳ kheo xuất giới vừa trở về nghe Tăng đã thọ y Ca-hi-na mà tùy hỷ thì người này được thọ y Ca-hi-na, khéo thọ y Ca-hi-na”. Trưởng lão Ưu-ba-ly lại hỏi: “Thế tôn, sao gọi là xả y Ca-hi-na?”, Phật nói: “Có tám trường hợp xả y Ca-hi-na: Một là khi đã may thành y, hai là khi sắp may xong, Ba là khi đi, bốn là khi nghe, năm là khi mất, sáu là khi phát tâm, bảy là khi quá thời hạn và tám là khi xả”.

#### 1. Có sáu trường hợp xả y Ca-hi-na:

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na. Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, khi ra khỏi giới rồi lại nghĩ: “Ta

không trở lại trú xứ kia và cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ kia nữa”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, khi may xong lại không khéo giữ gìn nên bị mất, không có vải để may lại, khi người này bị mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, lúc may hay chưa may mà nghĩ rằng: “Ta nên trở về chỗ cũ từ từ may”, nhưng trải qua thời gian lâu vẫn chưa may xong, khi người này để quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta trở về chỗ này để may y”, khi người này ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ rằng: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không nên trở lại nữa”, khi người này nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta trở về chỗ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, lúc may hay chưa may mà nghĩ rằng: “Ta nên trở về chỗ cũ để xả y Ca-hi-na”, người này trở về cùng Tăng xả y Ca-hi-na thì gọi là xả y Ca-hi-na.

## 2. Lại có sáu trường hợp thọ y Ca-hi-na:

Nếu người thọ y Ca-hi-na, may thêm y Tỳ-ba là rồi mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na. Nếu người thọ y Ca-hi-na, may thêm y Tỳ-ba là rồi mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, khi ra khỏi giới rồi lại nghĩ: “Ta không trở lại trú xứ kia và cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na, may thêm y Tỳ-ba là rồi mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ kia nữa”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na, may thêm y Tỳ-ba là rồi mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, khi may xong lại không khéo giữ gìn nên bị

mất, không có vải để may lại, khi người này bị mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na, may thêm y Tỳ-ba là rồi mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, lúc may hay chưa may mà nghĩ rằng: “Ta nên trở về chỗ cũ từ từ may”, nhưng trải qua thời gian lâu vẫn chưa may xong, khi người này để quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na, may thêm y Tỳ-Ba là rồi mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta trở về chỗ này để may y”, khi người này ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ rằng: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không nên trở lại nữa”, khi người này nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na, may thêm y Tỳ-Ba là rồi mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta trở về chỗ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, lúc may hay chưa may mà nghĩ rằng: “Ta nên trở về chỗ cũ để xả y Ca-hi-na”, người này trở về cùng Tăng xả y Ca-hi-na thì gọi là xả y Ca-hi-na.

3. Lại có hai mươi trường hợp xả y Ca-hi-na:

*a. Bốn trường hợp đầu:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, khi ra khỏi giới rồi lại nghĩ: “Ta không trở lại chỗ cũ và cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ nữa”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, khi may xong lại không khéo giữ gìn nên bị mất, không có vải để may lại, khi người này bị mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, lúc may hay chưa may mà nghĩ rằng: “Ta nên trở về chỗ cũ, từ từ may”, nhưng trải qua thời gian lâu vẫn chưa may xong, khi người này để quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*b. Bốn trường hợp thứ hai:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, không có may y

cũng không nói sẽ trở về hay không trở về. Khi ra khỏi giới nghĩ rằng: “Ta sẽ không trở về trú xứ này để may y”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, không có may y cũng không nói sẽ trở về hay không trở về. Người này ở ngoài giới may y nghĩ rằng: “Ta sẽ không trở về chỗ cũ để may y”, khi may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, không có may y cũng không nói sẽ trở về hay không trở về. Người này ở ngoài giới may y xong, không cẩn thận nên bị mất y và không có vải may lại, khi người này mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, không có may y cũng không nói sẽ trở về hay không trở về. Người này ở ngoài giới may y nghĩ rằng: “Ta sẽ không trở về chỗ cũ”, ở ngoài giới dù may y xong hay chưa xong, từ từ may nhưng lâu rồi vẫn may chưa xong, khi người này may quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*c. Bốn trường hợp thứ ba:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”, khi ra khỏi giới rồi lại nghĩ: “Ta không trở lại chỗ cũ và cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ may y”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, khi may xong lại không khéo giữ gìn nên bị mất, không có vải để may lại, khi người này bị mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y nữa”, người này ở ngoài giới may y, lúc may hay chưa may mà nghĩ rằng: “Ta nên trở về chỗ cũ”, từ từ may, nhưng trải qua thời gian lâu vẫn chưa may xong, khi người này để quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*d. Bốn trường hợp thứ tư:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về chỗ này để may y”, khi người này ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ rằng: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không trở lại chỗ

cũ cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về chỗ này để may y”, người này ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ may y nữa”, khi người này may y xong thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về chỗ này để may y”, khi người này ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền ở ngoài giới may y, may y xong do không cẩn thận nên bị mất y và không có vải may lại, khi người này bị mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về chỗ này để may y”, người này ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền ở ngoài giới may y, may y xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn không xong, nghĩ rằng: “Ta nên trở về chỗ cũ”, khi người này may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*e. Bốn trường hợp thứ năm:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ nữa”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, may xong lại may thêm y Tỳ-Ba là rồi để đó, nghĩ rằng: “Y Tỳ-Ba là may xong thì không trở về chỗ kia”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta trở về chỗ này để may y”, khi người này ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ rằng: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không nên trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về chỗ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may, do chưa xả y Ca-hi-na, người này trở về trú xứ này cùng Tăng xả y Ca-hi-na thì gọi là xả y Ca-hi-na.

4. Lại có hai mươi trường hợp xả y Ca-hi-na:

*a. Bốn trường hợp đầu:*



Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y”, khi ra ngoài giới lại suy nghĩ: “Ta không trở về chỗ cũ cũng không may y”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y”, người này ở ngoài giới may y nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ”, người này khi may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, may xong vì không cẩn thận nên bị mất y và không có vải may lại, người này khi bị mất y gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn chưa may xong liền suy nghĩ: “Ta nên trở về chỗ cũ”, người này khi may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*b,c,d. Bốn trường hợp thứ hai, ba, bốn:* là không lo liệu, sẽ trở về và nghe Tăng xả y rồi cũng giống như trường hợp trên đã nói.

*e. Bốn trường hợp thứ năm:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”, người này ở ngoài giới may y và nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, may y xong lại may thêm y Tỳ-ba là, may sắp xong, để lại đó nghĩ rằng: “Y Tỳ-ba là may xong thì không trở về chỗ kia”, khi người này may y xong thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, khi nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền suy nghĩ: “Tăng đã xả y Ca-hi-na thì ta không trở về chỗ cũ nữa cũng không may y”, người này khi nghe Tăng đã xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”, người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may, vì chưa xả y Ca-hi-na nên trở về cùng Tăng xả y Ca-hi-na, người này khi

cùng Tăng xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

5. Lại có hai mươi trường hợp xả y Ca-hi-na:

*a. Bốn trường hợp đầu:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y vì điều mong cầu lại không được, không phải mong cầu mà được”. Người này ra khỏi giới rồi nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ cũng không may y”, người này khi đi gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ nữa”, người này khi may y xong thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, may xong không cẩn thận nên bị mất y, người này khi bị mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn chưa xong liền suy nghĩ: “Ta sẽ trở về chỗ cũ”, người này khi may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*b,c,d. Bốn trường hợp thứ hai, ba, bốn:* là không lo liệu, sẽ trở về và nghe Tăng xả y rồi cũng giống như trường hợp trên đã nói.

*e. Bốn trường hợp thứ năm:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ”, người này khi may y xong thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, may xong lại may thêm y Tỳ-ba là, may sắp xong, để lại đó nghĩ rằng: “Y Tỳ-ba là xong thì không trở về chỗ cũ”, người này khi may xong thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền suy nghĩ: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không trở về chỗ cũ nữa, cũng không may y”, người này khi nghe Tăng đã xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may, vì chưa xả y Ca-hi-na nên trở về chỗ này cùng Tăng xả y Ca-hi-na. Người này khi cùng Tăng xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

6. Lại có hai mươi trường hợp xả y Ca-hi-na:

*a. Bốn trường hợp đầu:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì dứt mong cầu, không phải mong cầu mà được”. Người này ra khỏi giới nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ cũng không may y”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì dứt mong cầu, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì dứt mong cầu, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, may xong không cẩn thận làm mất y và không có vải may lại, khi người này làm mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì dứt mong cầu, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn chưa xong, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về chỗ cũ”, khi người này may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*b,c,d. Bốn trường hợp thứ hai, ba, bốn:* là không lo liệu, sẽ trở về và nghe Tăng xả y rồi cũng giống như trường hợp trên đã nói.

*e. Bốn trường hợp thứ năm:*

Nếu người thợ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì dứt mong cầu, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thợ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì dứt mong cầu, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, may thêm y Tỳ-ba là, may sắp xong, để lại đó nghĩ rằng: “Y Tỳ-ba là xong thì ta không trở về chỗ kia”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thợ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì dứt mong cầu, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này nghe Tăng đã xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thợ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì dứt mong cầu, không phải mong cầu mà được”. Người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may, vì chưa xả y Ca-hi-na nên trở về chỗ này cùng Tăng xả y Ca-hi-na, khi người này cùng Tăng xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

6. Lại có hai mươi trường hợp xả y Ca-hi-na:

a. Bốn trường hợp đầu:

Nếu người thợ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu tuy không được nhưng không tuyệt vọng”. Người này ra khỏi giới nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thợ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu tuy không được nhưng không tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thợ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu tuy không được nhưng không tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y,

may xong không cần thận làm mất y, khi người này làm mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu tuy không được nhưng không tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn chưa may xong, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về chỗ cũ”, khi người này may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*b, c, d. Bốn trường hợp thứ hai, ba, bốn:* là không lo liệu, sẽ trở về và nghe Tăng xả y rồi cũng giống như trường hợp trên đã nói.

*e. Bốn trường hợp thứ năm:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu tuy không được nhưng không tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu tuy không được nhưng không tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y, may y xong, may thêm y Tỳ-ba là, may sắp xong, để lại đó nghĩ rằng: “Y Tỳ-ba là xong thì ta không trở về chỗ kia”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu tuy không được nhưng không tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này nghe Tăng đã xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu tuy không được nhưng không tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may, vì chưa xả y Ca-hi-na nên trở về chỗ kia cùng Tăng xả y Ca-hi-na, khi người này cùng Tăng xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

7. Lại có hai mươi trường hợp xả y Ca-hi-na:

*a. Bốn trường hợp đầu:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được nhiều y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong

cầu lại không được, tuy siêng cầu mong được nhưng vẫn tuyệt vọng”. Người này ra khỏi giới nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được nhiều y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, tuy siêng cầu mong được nhưng vẫn tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ”, khi người này may y xong thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được nhiều y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, tuy siêng cầu mong được nhưng vẫn tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y, may y xong không cẩn thận làm mất y, khi người này làm mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được nhiều y nên nghĩ rằng: “Ta không trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, tuy siêng cầu mong được nhưng vẫn tuyệt vọng”.

Người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn chưa xong, nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về chỗ cũ”, khi người này may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*b, c, d. Bốn trường hợp thứ hai, ba, bốn:* là không lo liệu, sẽ trở về và nghe Tăng xả y rồi cũng giống như trường hợp trên đã nói.

*e. Bốn trường hợp thứ năm:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được nhiều y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, tuy siêng cầu mong được nhưng vẫn tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được nhiều y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, tuy siêng cầu mong được nhưng vẫn tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y, may xong y, may thêm y Tỳ-ba là, may sắp xong, để lại đó nghĩ rằng: “Y Tỳ-ba là xong thì không trở về chỗ kia”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được nhiều y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, tuy siêng cầu mong được nhưng vẫn tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người

này nghe tăng đã xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì mong được nhiều y nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y, vì điều mong cầu lại không được, tuy siêng cầu mong được nhưng vẫn tuyệt vọng”. Người này ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may, vì chưa xả y Ca-hi-na nên trở về chỗ kia cùng Tăng xả y Ca-hi-na, khi người này cùng Tăng xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

8. Lại có mười hai trường hợp xả y Ca-hi-na:

Một là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ra khỏi giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó lại nghĩ: “Ta không trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Hai là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó lại nhờ người khác may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ mà ở ngoài giới may y”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Ba là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó ở ngoài giới may y, may xong y không cẩn thận làm mất y và không có may may lại, khi người này làm mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Bốn là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó lại nhờ người khác may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn chưa may xong, liền nghĩ: “Ta sẽ trở về chỗ cũ”, khi người này may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Năm là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ: “Ta không trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Sáu là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ: “Ta không trở về chỗ cũ”, người này ở ngoài giới may y, khi may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Bảy là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền ở ngoài giới may y, may xong y không cẩn thận nên làm mất y và không có vải may lại, khi người này làm mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Tám là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn chưa may xong, khi người này may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Chín là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới may y nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ mà ở ngoài giới may y”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Mười là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó nhờ người khác may y, may xong y, may thêm y Tỳ-ba là, may sắp xong, để lại đó nghĩ rằng: “Y Tỳ-ba là xong thì không trở về chỗ cũ”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Mười một là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không trở lại chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này nghe Tăng đã xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Mười hai là nếu người thọ y Ca-hi-na mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người



này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong lại trở về trú xứ cùng tăng xả y Ca-hi-na, khi người này cùng Tăng xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

9. Lại có mười hai trường hợp xả y Ca-hi-na:

Một là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba là, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ra khỏi giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó lại nghĩ: “Ta không trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Hai là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba là, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó lại nhờ người khác may y, nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ mà ở ngoài giới may y”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Ba là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó ở ngoài giới may y, may xong y không cần thận làm mất y và không có may may lại, khi người này làm mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Bốn là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó lại nhờ người khác may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn chưa may xong, liền nghĩ: “Ta sẽ trở về chỗ cũ”, khi người này may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Năm là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ: “Ta không trở về chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Sáu là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải

đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ: “Ta không trở về chỗ cũ”, người này ở ngoài giới may y, khi may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Bảy là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền ở ngoài giới may y, may xong y không cẩn thận nên làm mất y và không có vải may lại, khi người này làm mất y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Tám là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong, từ từ may nhưng đã lâu vẫn chưa may xong, khi người này may y quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Chín là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới may y nghĩ rằng: “Ta không trở về chỗ cũ mà ở ngoài giới may y”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Mười là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, sau đó nhờ người khác may y, may xong y, may thêm y Tỳ-ba là, may sắp xong, để lại đó nghĩ rằng: “Y Tỳ-ba là xong thì không trở về chỗ cũ”, khi người này may xong y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Mười một là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền nghĩ: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không trở lại chỗ cũ cũng không may y nữa”, khi người này nghe Tăng đã xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Mười hai là nếu người thọ y Ca-hi-na và y Tỳ-ba-la, mang y ra

khỏi giới, vì cắt may không đủ nên nghĩ rằng: “Ta sẽ trở về trú xứ này để may y”. Người này ở ngoài giới nói với người khác: “Hãy mang vải đến, tôi sẽ cắt may cho thầy”, khi ở ngoài giới may y, may xong phần này còn phần kia chưa may xong lại trở về trú xứ cùng tăng xả y Ca-hi-na, khi người này cùng Tăng xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

10. Lại có mười trường hợp xả y Ca-hi-na:

*a. Năm trường hợp đầu:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới với tâm an ổn nghĩ rằng: “Ta sẽ đến trú xứ ....., nếu trú xứ này hoặc trú xứ kia được an lạc thì ta sẽ ở lại, nếu không được an lạc thì ta sẽ trở về”, khi ra khỏi giới liền suy nghĩ: “Ta không trở về chỗ cũ”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới với tâm an ổn nghĩ rằng: “Ta sẽ đến trú xứ ....., nếu trú xứ này hoặc trú xứ kia được an lạc thì ta sẽ ở lại, nếu không được an lạc thì ta sẽ trở về”, khi ra khỏi giới liền suy nghĩ: “Ta không đến trú xứ này hoặc trú xứ kia, cũng không trở về chỗ cũ”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới với tâm an ổn nghĩ rằng: “Ta sẽ đến trú xứ ....., nếu trú xứ này hoặc trú xứ kia được an lạc thì ta sẽ ở lại, nếu không được an lạc thì ta sẽ trở về”, người này ở ngoài giới không đến trú xứ kia cũng không trở về chỗ cũ mà ở ngoài giới rất lâu, khi người này ở ngoài giới lâu quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới với tâm an ổn nghĩ rằng: “Ta sẽ đến trú xứ ....., nếu trú xứ này hoặc trú xứ kia được an lạc thì ta sẽ ở lại, nếu không được an lạc thì ta sẽ trở về”, khi ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền suy nghĩ: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không trở về chỗ cũ, cũng không đến trú xứ kia”, khi người này nghe Tăng đã xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới với tâm an ổn nghĩ rằng: “Ta sẽ đến trú xứ ....., nếu trú xứ này hoặc trú xứ kia được an lạc thì ta sẽ ở lại, nếu không được an lạc thì ta sẽ trở về”, khi ở ngoài giới người này đến trú xứ kia hoặc không đến, vì chưa xả y Ca-hi-na nên trở về trú xứ này cùng tăng xả y Ca-hi-na, khi người này cùng Tăng xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

*b. Năm trường hợp kế:*

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới

nghĩ rằng: “Ta được bạn thì sẽ đến chỗ này hoặc chỗ kia, nếu không được bạn sẽ trở về”, khi ra khỏi giới liền suy nghĩ: “Ta không trở về chỗ cũ”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới nghĩ rằng: “Ta được bạn thì sẽ đến chỗ này hoặc chỗ kia, nếu không được bạn sẽ trở về”, khi ra khỏi giới liền suy nghĩ: “Ta không đến chỗ này, chỗ kia cũng không trở về chỗ cũ”, khi người này đi thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới nghĩ rằng: “Ta được bạn thì sẽ đến chỗ này hoặc chỗ kia, nếu không được bạn sẽ trở về”, người này ở ngoài giới không đến chỗ này, chỗ kia cũng không trở về chỗ cũ mà ở ngoài giới rất lâu, khi người này ở ngoài giới lâu quá thời hạn thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới nghĩ rằng: “Ta được bạn thì sẽ đến chỗ này hoặc chỗ kia, nếu không được bạn sẽ trở về”, người này ở ngoài giới nghe Tăng đã xả y Ca-hi-na liền suy nghĩ: “Tăng đã xả y Ca-hi-na, ta không trở về chỗ cũ cũng không đến chỗ kia”, khi người này nghe Tăng đã xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

Nếu người thọ y Ca-hi-na sau khi may y xong, mang y ra khỏi giới nghĩ rằng: “Ta được bạn thì sẽ đến chỗ này hoặc chỗ kia, nếu không được bạn sẽ trở về”, người này ở ngoài giới hoặc đến chỗ kia hoặc không đến, vì chưa xả y Ca-hi-na nên trở về chỗ cũ cùng Tăng xả y Ca-hi-na, khi người này cùng Tăng xả y thì gọi là xả y Ca-hi-na.

